TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 144/2019/QĐST-HNGĐ	*Hải An, ngày 12 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 192/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Chị Vũ Thị Đ

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 4 lô 85 B3, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng.

Nơi ở: Số 21, tổ 20 phường V, quận K, thành phố Hải Phòng.

2/ Anh Nguyễn Quang Thắng

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Số 4 lô 85 B3, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Đ và anh Nguyễn Quang Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 16/4/2013 tại Uỷ ban nhân dân phường C, quận H, Hải Phòng, tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống chung của vợ chồng chị Đ và anh Th hòa thuận, hạnh phúc trong thời gian đầu, nhưng mấy năm về sau phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do quan điểm sống và cách nhìn nhận cuộc sống của vợ chồng không phù hợp. Mặc dù hai bên đã rất cố gắng, hai gia đình cũng đã can thiệp, hòa giải mâu thuẫn của vợ chồng nhưng không kết quả. Hiện tại vợ chồng đã sống ly

thân. Nay chị Đ và anh Th nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Đ và anh Th có 01 con chung là Nguyễn Quang B, sinh ngày 24/02/2017. Chị Đ và anh Th thỏa thuận: Chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng con đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; anh Th có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị Đ số tiền 2.000.000đ/ tháng (hai triệu đồng một tháng), tính từ tháng 7/2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Chị Đ và anh Th không có.

[4] Về lệ phí: Chị Đ và anh Th mỗi người chịu 1/2 lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Tại Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn ngày 04/7/2019 (được lập tại Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân quận Hải An), ghi nhận việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của chị Đ và anh Th gồm các nội dung từ [1] đến [4]. Xét việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Đ và anh Nguyễn Quang Th cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Quang B, sinh ngày 24/02/2017 đến khi con đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Th có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị Đ số tiền 2.000.000đ/ tháng (hai triệu đồng một tháng), tính từ tháng 7/2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Đ và anh Th không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Đ và anh Th mỗi người phải chịu ½ lệ phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị Đ và anh Th đã nộp đủ lệ phí theo các Biên lai thu tạm ứng Án phí, lệ phí Tòa án số 0005110 và 0005111 ngày 04/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

3. Kể từ ngày chị Vũ Thị Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Quang Th không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con như đã thoả thuận thì hàng tháng anh Th phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- UBND phường C, quận H, Hải Phòng;
- Lưu: VP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bích Thủy